

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỰC NINH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2019/HNGĐ-ST

Ngày 19 tháng 3 năm 2019

V/v: Ly hôn giữa chị L và anh N.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Kim Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Hồng Thái

Ông Nguyễn Văn Chuyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngát – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Phụng – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 143/2018/DS/ST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2018, về tranh chấp Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 143/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm: 1983; cư trú tại: Đội 7, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm: 1983; cư trú tại: Đội 12, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

- Tại phiên tòa: Có mặt chị L, vắng mặt anh N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 27 tháng 11 năm 2018, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn N kết hôn với nhau do tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định vào tháng 12 năm 2003. Trong quá trình chung sống vợ chồng luôn bất đồng quan điểm, không hòa hợp dẫn đến mâu thuẫn, cãi nhau thường xuyên. Tháng 4/2004 chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn N.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản, công nợ: Vợ chồng không có tài sản, công nợ nên chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại bản tự khai bị đơn anh Nguyễn Văn N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Thời gian và điều kiện kết hôn của vợ chồng đúng như chị Nguyễn Thị L đã trình bày. Sau khi kết hôn được khoảng 03 tháng thì không hiểu vì lý do gì chị L bỏ về nhà mẹ đẻ, anh có tìm chị về được 1 ngày chị lại bỏ đi. Do anh tìm chị không về nên đến năm 2004 anh có làm đơn xin ly hôn nhưng thời gian đó chị L đi làm ở đâu anh không biết địa chỉ, và cũng từ đó vợ chồng sống ly thân. Chị L xin ly hôn, anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, đã sống ly thân quá lâu nhưng anh không nhất trí ly hôn, nếu chị L cố tình xin ly hôn thì anh đề nghị giải quyết theo pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản, công nợ: Vợ chồng không có tài sản, công nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trục Ninh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa của Thẩm phán và HĐXX đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các bên đương sự đã có lời khai thể hiện quan điểm rõ ràng. Tuy nhiên phía bị đơn tại phiên tòa ngày 07/3 và phiên tòa hôm nay, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do là chưa thực hiện nghĩa vụ của bị đơn.

Về nội dung: Xét thấy chị L và anh N sống ly thân đã lâu, bản thân anh N cũng có lời khai xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị L có yêu cầu ly hôn, anh N không nhất trí. Xét thực tế cuộc hôn nhân giữa chị L và anh N đã thực sự tan vỡ, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, đề nghị HĐXX, Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị L xin ly hôn anh Nguyễn Văn N.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản, công nợ Các bên đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Theo điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Nguyễn Văn N.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn N kết hôn với nhau vào tháng 12 năm 2003, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật công nhận. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, tháng 4 năm 2004 chị L bỏ về bố mẹ đẻ ở từ đó đến nay. Nay chị L có đơn khởi kiện xin ly hôn, anh N không nhất trí.

Xét thực tế quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn N đã thực sự tan vỡ, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn N.

[3] Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

[4] Về tài sản, công nợ: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện chị L anh N không có tài sản, công nợ chung nên không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn N.

2. Án phí: Chị Nguyễn Thị L phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm. đối trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ tại biên lai thu tiền số 04895 ngày 04 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trục Ninh.

3. Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày; Chị Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn N vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Trục Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trục Ninh;
- UBND xã T, huyện T;
- Lưu HS, VP.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Thu